TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **179**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 9 – 2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sỹ.

Ông Lâm Ngọc Sơn.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đoàn Thị Tú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm: 1977 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp Bào C, xã Việt Th, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp Bào C, xã Việt Th, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Văn Ha, sinh năm: 1950 (Xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Bào C, xã Việt Th, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.
Ông Lê Văn Ph, sinh năm: 1964 (Xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp An H, xã Trần Th, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.
Ngân hàng chính sách – Chi nhánh huyện Phú Tân (Xin vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.
Ngân hàng Lộc Phát – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch huyện Cái Nước (Xin vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái N, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa của bà Nguyễn Hồng L là nguyên đơn thể hiện:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Đến ngày 29 tháng 4 năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 149/2003. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2021 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng ông, bà tự hòa giải, hàn gắn. Mâu thuẫn đỉnh điểm ông, bà không thể sống chung được nữa là vào tháng 3 năm 2024, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L là do ông, bà bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự cải thường xuyên, đánh nhau nhiều lần. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha, mẹ hai bên có biết nhưng không tổ chức hòa giải hàn gắn. Ông, bà đã ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Do đó, bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà L xác định: Ông, bà có hai người con chung tên Nguyễn Vủ Kh, sinh ngày 05/12/1996, Nguyễn Như Q, sinh ngày 05/02/2000, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L xác định có nhưng ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Bà L khai vợ chồng có nợ ông Nguyễn Văn Ha 04 chỉ 05 phân vàng 25k; Nợ ông Lê Văn Ph 12.000.000 đồng; Nợ Ngân hàng chính sách – Chi nhánh huyện Phú Tân số tiền 66.000.000 đồng; Nợ Ngân hàng Liên Việt (nay là Ngân hàng Lộc Phát – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch huyện Cái Nước) số tiền 12.000.000 đồng. Hiện bà đã thanh toán xong số tiền nợ cho ông Ha và nợ Ngân hàng chính sách – Chi nhánh huyện Phú Tân. Ông H đã thanh toán xong cho Ngân hàng Lộc Phát – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch huyện Cái Nước. Đối với số tiền ông Ph bà đã thanh toán cho ông Ph số tiền 2.000.000 đồng, còn ông Ph nợ 10.000.000 đồng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tự trả tiền hụi chết hàng tháng cho ông Ph, không yêu cầu ông H có trách nhiệm cùng trả với bà. Đối với các chủ nợ mà bà và ông H thanh toán xong, bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn H là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian ông với bà L chung sống, đăng ký kết hôn đúng như bà L trình bày. Mâu thuẫn giữa vợ chồng thì theo ông chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không có mâu thuẫn gì lớn đến mức vợ chồng phải ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông là do bà L chơi với những người bạn xấu ông không thích nên đã nói với bà L nhiều lần mà bà L không nghe, bà L vẫn cố tình qua lại với những người đó dẫn đến vợ chồng cự cải thường xuyên do ông bực tức chứ ông không đánh bà L nhiều lần như bà L trình bày. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha, mẹ hai bên không biết nên không tổ chức hòa giải hàn gắn. Nay bà L xin ly hôn với ông, ông không đồng ý vì ông còn thương vợ không muốn gia đình tan vỡ.

Về con chung: Ông H xác định: Ông, bà có hai người con chung tên Nguyễn Vủ Kh, sinh ngày 05/12/1996, Nguyễn Như Q, sinh ngày 05/02/2000, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H xác định có nhưng ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Ông H khai vợ chồng có nợ ông Nguyễn Văn Ha 04 chỉ 05 phân vàng 25k; Nợ ông Lê Văn Ph 12.000.000 đồng; Nợ Ngân hàng chính sách – Chi nhánh huyện Phú Tân số tiền 66.000.000 đồng; Nợ Ngân hàng Liên Việt (nay là Ngân hàng Lộc Phát – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch huyện Cái Nước) số tiền 12.000.000 đồng. Khi ly hôn ông yêu cầu cả hai có trách nhiệm cùng trả, mỗi người trả phân nữa số tiền nợ nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Ha là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Trước đây ông không nhớ chính xác ngày tháng năm khi con gái và con rễ ông là ông H, bà L cất nhà trọ ông có cho vợ chồng ông H, bà L mượn 10 (mười) chỉ vàng 24k. Thời gian sau ông H, bà L trả cho ông được 08 (tám) chỉ vàng 24k, còn nợ lại 02 (hai) chỉ vàng 24K. Đến khi ông H, bà L mua xe ô tô 04 chỗ cho con chạy ông không nhớ ngày tháng ông tiếp tục cho ông H, bà L mượn 10 (mười) chỉ vàng 24k. Ông H, bà L đã trả ông 06 (sáu) chỉ vàng 24k, còn nợ ông 04 (bốn) chỉ vàng 24k. Tổng hai lần mượn ông H, bà L còn nợ ông là 06 (sáu) chỉ vàng 24k. Thời gian gần đây con của bà L, ông H có trả cho ông 7.000.000 đồng ông coi như ông H, bà L đã trả cho ông 01 (một) chỉ 05 (năm) phân vàng 24k. Hiện ông H, bà L còn nợ lại ông 4,5 chỉ vàng 24k (bốn chỉ, năm phân vàng 24 kara). Ông Ha xác định ông chỉ trình bày cho Tòa án biết nội dung sự việc chứ ông với ông H, bà L chưa có phát sinh tranh chấp, ông không yêu cầu ông H, bà L trả lại số vàng trong vụ kiện này. Khi nào có phát sinh tranh chấp ông sẽ khởi kiện ông H, bà L thành vụ kiện khác. Đồng thời, ông xin Tòa án cho ông được vắng mặt không tham gia tố tụng từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến giai đoạn xét xử sơ thẩm tại Tòa. Ông đồng ý để Tòa án đưa vụ án ra giải quyết vắng mặt ông và ông cam kết không khiếu nại về sau. Ngày 24 tháng 8 dương lịch ông Hải nhận đủ số vàng. Ông Ha xác định ông H, bà L không còn nợ ông.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Trước đây ông làm chủ hụi, vợ chồng ông H, bà L là hụi viên. Hụi khui ngày 15/9/2020, loại hụi 2.000.000 đồng, ông H, bà L tham gia một chưng. Ngày 15/12/2021 ông H, bà L hốt hụi. Hụi còn 6 kỳ nữa mới mãn. Hàng tháng bà L đóng hụi cho ông đầy đủ. Tính từ thời điểm hiện nay đến ngày hụi mãn. Ông H, bà L còn nợ ông 06 kỳ với số tiền 12.000.000đồng. Ngày 27/9/2024 ông Ph xác định: Ông H, bà L đã đóng hụi cho ông 2.000.000 đồng, ông H, bà L chỉ còn nợ ông số tiền 10.000.000 đồng. Ông không yêu cầu ông H, bà L trả lại số tiền hụi trong vụ kiện này. Khi nào có phát sinh tranh chấp ông sẽ khởi kiện ông H, bà L thành vụ kiện khác. Đồng thời, ông xin Tòa án cho ông được vắng mặt không tham gia tố tụng từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến giai đoạn xét xử sơ thẩm tại Tòa. Khi nào có phát sinh tranh chấp ông sẽ khởi kiện ông H, bà L thành vụ kiện khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng chính sách – Phòng giao dịch huyện Phú Tân là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Tại công văn số 123/CV – NHCS ngày 23/9/2024 của Ngân hàng chính sách – Phòng giao dịch huyện Phú Tân (gọi tắt Ngân hàng): Xác định trước đây vợ

chồng ông H, bà L có nợ Ngân hàng số tiền 65.036.784 đồng. Ngày 08/9/2024 bà L đã thanh toán dứt điểm số tiền gốc và lãi là 65.036.784 đồng (Sáu mươi lăm triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng). Ngân hàng xin vắng mặt tại các phiên tòa liên quan đến khoản vay của ông H, bà L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa Ngân hàng Lộc Phát – Chi nhánh Cà Mau - Phòng giao dịch huyện Cái Nước là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Tại công văn số 15/CV – NHCS ngày 23/9/2024 của Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau - Phòng giao dịch huyện Cái Nước (gọi tắt Ngân hàng Lộc Phát): Xác định trước đây vợ chồng ông H, bà L có nợ Ngân hàng Lộc Phát số tiền 12.000.000 đồng. Ngày 09/9/2024 ông Hập đã thanh toán dứt điểm số tiền gốc và lãi là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Ngân hàng xin vắng mặt tại các phiên tòa liên quan đến khoản vay của ông H, bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Hồng L về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; ông H là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Bào Chấu, xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng L và Nguyễn Văn H xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/4/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống ông, bà có nhiều mâu thuẫn. Xét thực tế cuộc sống chung của ông, bà có mâu thuẫn là đúng vì theo bà Lê thì vợ chồng ông, bà xảy ra mâu thuẫn thường xuyên trong nhiều năm, mâu thuẫn đỉnh điểm vào tháng 3 năm 2024 nên ông, bà không còn quan tâm, chăm sóc, quý trọng nhau. Ông, bà đã cự cải nhiều lần, đánh nhau một vài lần và mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian này ông, bà không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ, chồng. Bên cạnh đó, bà L cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét chấp nhận cho bà ly hôn thì bà cũng không đoàn tụ, chung sống với ông H được nữa vì tình cảm vợ, chồng không còn. Đối với ông H

thì ông không đồng ý ly hôn nhưng ông không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 09/8/2024 ông thừa nhận hai đơn xin ly dị bà L nộp là đơn do ông tự viết nhưng theo ông lúc đó do ông nóng giận mới ghi như vậy, hiện ông còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Ông H, bà L xác định: Ông, bà có hai người con chung tên Nguyễn Vủ Kh, sinh ngày 05/12/1996, Nguyễn Như Q, sinh ngày 05/02/2000, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông H, bà L xác định có nhưng ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung và người khác nợ lại: Ông H, bà L khai vợ chồng có nợ ông Lê Văn Ph số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Hiện ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử tách ra khi nào ông Ph với ông H, bà L có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng L về việc xin ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Ông H, Bà L xác định: Ông, bà có hai người con chung tên Nguyễn Vủ Kh, sinh ngày 05/12/1996, Nguyễn Như Q, sinh ngày 05/02/2000, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông H, Bà L xác định có nhưng ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 17 tháng 6 năm 2024, bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003605 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H, Ngân hàng chính sách, Ngân hàng Lộc Phát có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.